

Ngày 30/06/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-6.2%	-37.7%

Q2/25	
ROE	0.2%
	+/- YoY ▼ 2.2%

DT thuần	Q2/25		
486	QoQ	YoY	
tỷ VNĐ	▲ 256	▲ 41.0	
	▲ 111%	▲ 9.3%	

DT thuần	6T 2025	
716	YoY	
tỷ VNĐ	▼ 116	
	▼ 13.9%	

LN gộp	Q2/25		
40.4	QoQ	YoY	
tỷ VNĐ	▲ 2.60	▲ 8.00	
	▲ 7.0%	▲ 24.8%	

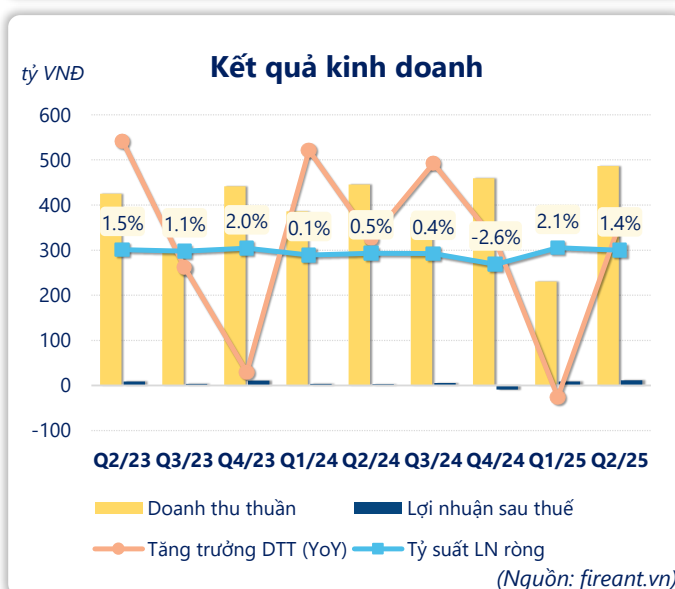
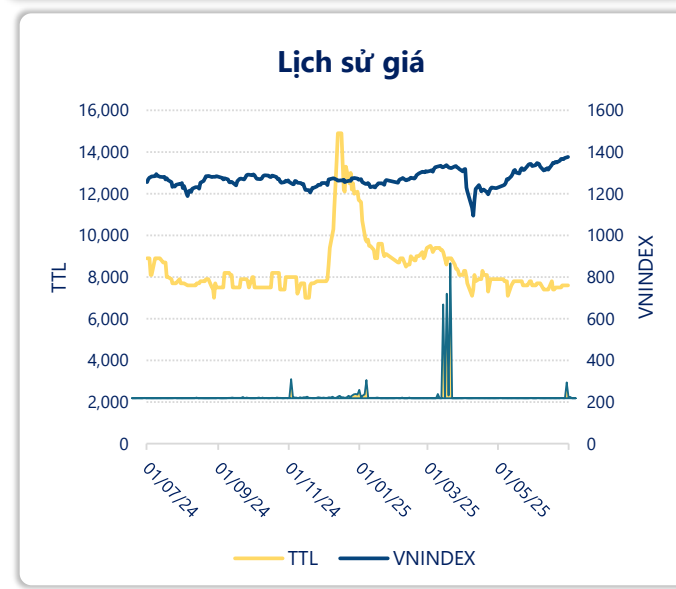
LN gộp	6T 2025	
78.3	YoY	
tỷ VNĐ	▲ 14.1	
	▲ 21.8%	

LN thuần	Q2/25		
13.0	QoQ	YoY	
tỷ VNĐ	▼ 0.80	▲ 9.59	
	▼ 5.8%	▲ 281%	

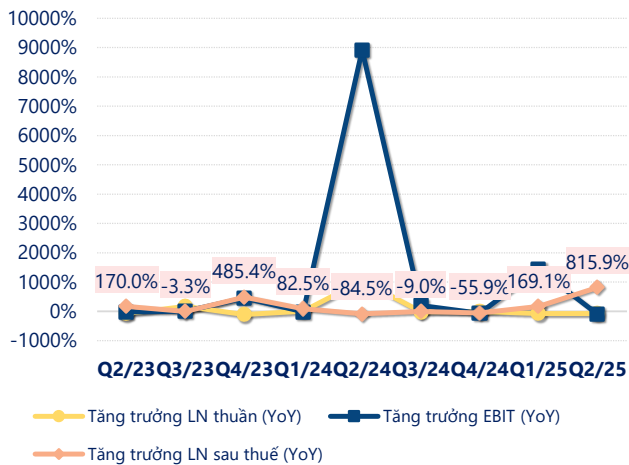
LN thuần	6T 2025	
26.8	YoY	
tỷ VNĐ	▲ 19.5	
	▲ 267%	

LN sau thuế	Q2/25		
11.5	QoQ	YoY	
tỷ VNĐ	▲ 2.45	▲ 8.77	
	▲ 27.0%	▲ 321%	

LN sau thuế	6T 2025	
20.5	YoY	
tỷ VNĐ	▲ 14.3	
	▲ 233%	

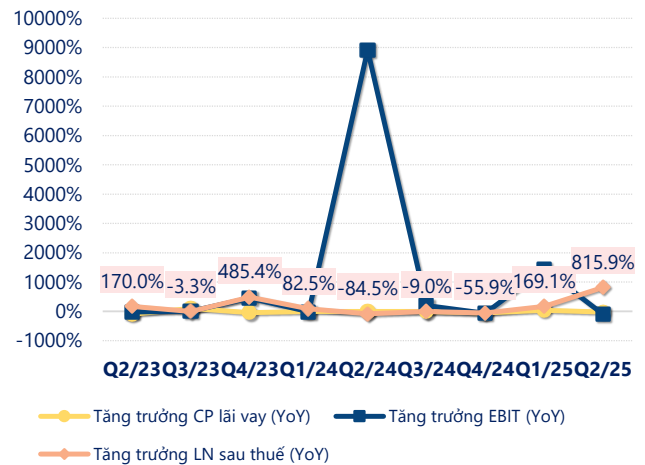


Tăng trưởng lợi nhuận



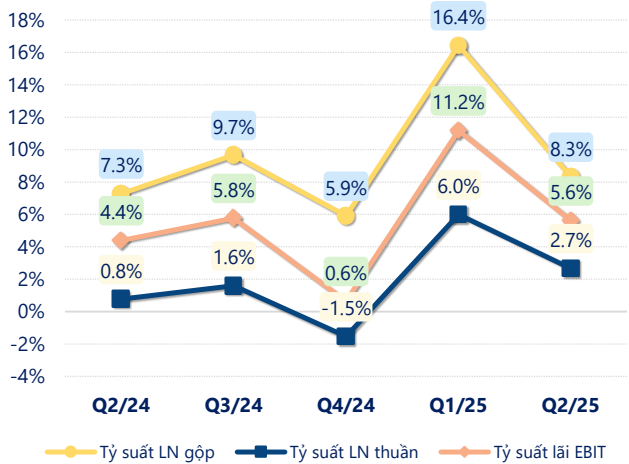
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



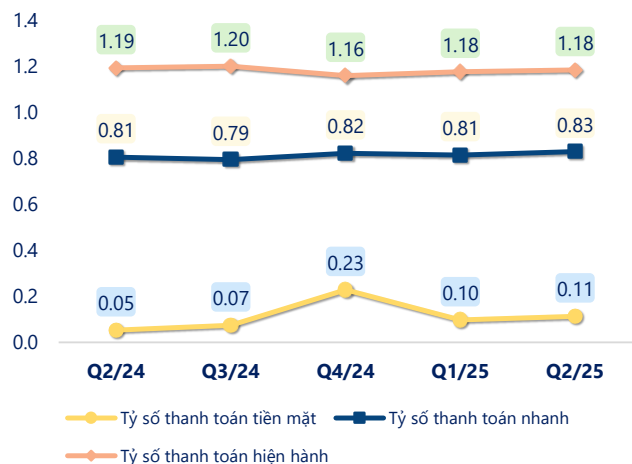
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



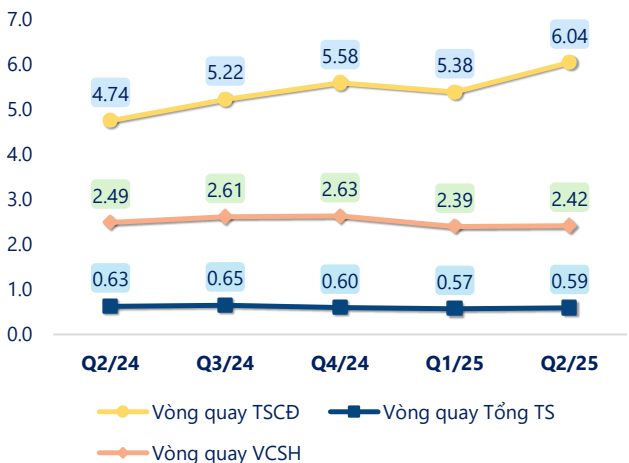
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



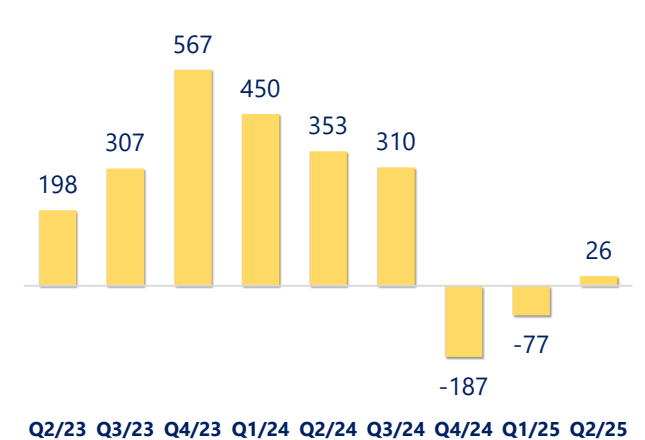
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	486	445	9.3%	716	832	-13.9%
Giá vốn hàng bán	446	413	7.9%	638	767	-16.8%
Lợi nhuận gộp	40.4	32.4	24.8%	78.3	64.2	21.8%
Doanh thu HĐTC	1.18	2.22	-46.8%	3.42	3.29	4.1%
Chi phí TC	13.7	16.6	-17.4%	28.5	32.2	-11.5%
Chi phí lãi vay	13.7	16.6	-17.4%	28.5	32.2	-11.5%
LN trong công ty LKLD	1.39	1.87	-25.8%	3.26	3.27	-0.4%
Chi phí bán hàng	0	0.05	-100%	0	0.05	-100%
Chi phí QLDN	16.3	16.4	-0.6%	29.7	31.2	-5.1%
LN thuần từ HĐKD	13.0	3.41	281%	26.8	7.30	267%
Lợi nhuận khác	0.61	-0.45	234%	-2.25	-0.20	-1017%
LN trước thuế	13.6	2.96	359%	24.5	7.10	246%
Lợi nhuận sau thuế	11.5	2.73	321%	20.5	6.17	233%
LNST của CĐ cty mẹ	6.76	2.44	177%	11.6	2.69	331%

(Nguồn: fireant.vn)

